

Bản án số: 201/2026/DS-ST  
Ngày 28 tháng 7 năm 2026  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A- CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Nhi

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Nhạn

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Loan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A- Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mộng Đẹp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2026/QĐST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng T. Địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D:* Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm Xử lý nợ Pháp lý Khách hàng cá nhân (theo Văn bản ủy quyền số: 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025).

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Thành Trung:* Ông Bùi Văn S - Chức vụ: Trưởng bộ phận Xử lý nợ và ông Đỗ Khắc M - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số: 1715/2026/UQ-VPB ngày 25/3/2026 – có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị T, sinh ngày 17/8/1962. Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 11/4/2024 giữa Ngân hàng T và bà Huỳnh Thị T có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay số: LN2404042239795, theo đó bà T vay của Ngân hàng số tiền 279.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 7.4%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, cùng ngày 11/4/2024 bà T và Ngân hàng đã ký kết với nhau Hợp đồng thế chấp số: LN2404042239795. Theo đó bà T đã thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi, loại Attrage, màu sơn trắng, biển số 94A.094.34, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000096 được Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22/4/2024 cho bà Huỳnh Thị T đứng tên sở hữu. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/7/2026 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 69.750.000 đồng, lãi 00 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ nêu trên cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2026 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay.

*Bị đơn bà Huỳnh Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau phát biểu quan điểm:*

*Về việc tuân theo pháp luật:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T, buộc bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/7/2026) tiền nợ gốc là 69.750.000 đồng, lãi 00 đồng. Đồng thời, bà T còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 29/7/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Trường hợp bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị T trả nợ vay theo hợp đồng đã ký kết. Bà T có địa chỉ tại ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực A- Cà Mau.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng T và bà T ký kết Hợp đồng cho vay, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Ngày 11/4/2024 giữa Ngân hàng T và bà Huỳnh Thị T có ký kết với nhau Hợp đồng cho vay số: LN2404042239795, theo đó bà T vay của Ngân hàng số tiền là 279.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất: 7.4%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/7/2026 bà T nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 69.750.000 đồng, lãi 00 đồng. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Bà T không chứng minh được là bà đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu bà T trả nợ gốc cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Kể từ ngày 29/7/2026, bà T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[6] Xét hợp đồng thế chấp, thấy rằng: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà T và Ngân hàng đã ký kết với nhau Hợp đồng thế chấp số: LN2404042239795 ngày 11/4/2024. Theo đó bà T đã thế chấp tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi, loại Attrage, màu sơn trắng, biển số 94A.094.34, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000096 được Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22/4/2024 cho bà Huỳnh Thị T đứng tên sở hữu. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật trong quá trình ký kết. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trường hợp bà T

không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 299, Điều 303 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $69.750.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.487.500 \text{ đồng}$ . Ngân hàng không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 298, 299, 303, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Huỳnh Thị T.
2. Buộc bà Huỳnh Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 28/7/2026 là 69.750.000 đồng (trong đó nợ gốc 69.750.000 đồng, lãi 00 đồng).
3. Kể từ ngày 29/7/2026, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.
4. Trường hợp bà Huỳnh Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubitshi, loại Attrage, màu sơn trắng, biển số 94A.094.34, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000096 được Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22/4/2024 cho bà Huỳnh Thị T đứng tên sở hữu.
5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị T phải chịu 3.487.500 đồng. Ngân hàng T không phải chịu án phí, Ngân hàng T đã nộp tạm

ứng án phí là 2.700.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003893 ngày 07/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nên được hoàn toàn bộ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực A - Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Kim Nhi**